TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 12-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân.

2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thế P, sinh ngày 17/7/1996; nơi sinh: xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn TĐ, xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thế T, sinh năm: 1966; con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1967, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày 14/01/2021 chuyển tạm giam; hiện đang bị tam giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hà Thanh S, (Tên gọi khác: Hà Thanh M), sinh ngày 27/10/1994; Nơi sinh: xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn TL, xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Thanh B, sinh năm: 1967; con bà Lê Thị S1, sinh năm: 1969; Cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã TL,

huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Nhân thân: Ngày 15/11/2011 bị tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 28/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội "cướp giật tài sản" chấp hành xong hình phạt ngày 01/12/2016 (theo quyết định đặc xá tha tù của Chủ tịch nước ngày 01/12/2016).

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án.

- Bản án số 63/2019/HSST ngày 28/11/2019 của tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt ngày 04/9/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày 14/01/2021 chuyển tạm giam; hiện đang bị tam giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Làng M, xã VT, huyện NCg, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Ngô Thị L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn TP, xã TV, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Công S2, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn x, xã TV, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Kiều Văn T1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà xx QT, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Trần Thị L1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn HA, xã CL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh H1, vắng mặt chị L, anh S2, anh T1 và chị L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thế P làm công nhân cùng với chị Ngô Thị L tại Công ty giày da Kim Việt, địa chỉ Tiểu khu Thái Hòa, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, do biết chị L ngồi vị trí bên cạnh mình có thói quen hay để chìa khóa xe môtô tại bàn làm việc và đi ăn cơm trưa, để vé xe

vào trong cốp xe nên P nảy sinh ý định trộm cắp. Ngày 24/12/2020, P gọi điện thoại rủ Hà Thanh S đi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng của chị L. Trưa ngày 25/12/2020 sau khi chị L đi ăn cơm trưa, P đã lấy trộm chìa khóa của chị L mang ra ngoài cửa hàng cắt chìa khóa để cắt 01 chiếc chìa khóa xe mô tô giống hệt chiếc chìa khóa xe của chị L, sau đó mang chìa khóa của chị L về vị trí cũ để. Sáng ngày 26/12/2020, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA màu xanh BKS 36B6 - 943.87 đón Hà Thanh S đến công ty giày Kim Việt để trộm cắp xe. Khi đến công ty, P và S gửi xe ở bên ngoài, đợi lúc bảo vệ của Công ty sơ hở, P dẫn S vào bên trong cổng công ty và đi lại nhà gửi xe đến vị trí chiếc xe mô tô của chị L để ở nhà xe số 1 của công ty. P đưa cho S chiếc chìa khóa xe cắt được trước đó, S mở cốp xe lấy vé xe và đi xe ra khỏi cổng công ty. Sau đó, P và S điều khiển chiếc xe của chị L đi ra thành phố Thanh Hóa đến cửa hàng cầm đồ Mai Đức A ở phường ĐV, TP. Thanh Hóa cấm cố chiếc xe lấy số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), P và S chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/01/2021, do nhận thức được hành vi của mình không thể che dấu nên Trần Thế P và Hà Thanh S đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Bị hại Nguyễn Văn H1 báo cáo: Ngày 26/12/2020, anh được phân công làm tổ trưởng bảo vệ tại Công ty giày da Kim Việt, trong quá trình trông giữ xe cho công nhân thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng BKS 36B6-975.56 của chị Ngô Thị L và 01 đăng ký xe mang tên Lê Công S2 bị mất.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KLĐGTS ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng BKS 36B6-975.56, SK 1710JY239136, SM E3T6E350191 đã qua sử dụng có giá trị trên thị trường tại thời điểm bị trộm cắp tài sản là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Đối với anh Kiều Văn T1 chủ cửa hàng cầm đồ Mai Đức A, lúc mua xe moto P và S nói đây là xe mua lại chưa kịp sang tên và đồng thời xuất trình 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thế P cùng một đăng ký xe moto BKS 36B6-975.56 mang tên Lê Công S2 cho anh T1 xem nên anh T1 không biết tài sản trên là tài sản do P và S trộm cắp mà có, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không xử lý đối với anh T1. Đồng thời mẹ của P và S đã đưa lại số tiền cầm cố xe mô tô nêu trên cho anh T1 để lấy chiếc xe moto về nên anh T1 không yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 36B6-975.56 thuộc quyền sở hữu của anh Lê Công S2 mua từ khoảng tháng 02 năm 2019, đến tháng 9 năm 2020 đi làm ăn xa nên cho chị họ là Ngô Thị L mượn để đi làm tại Công ty TNHH giày da Kim Việt. Rạng sáng ngày 26/12/2020 chị L đi làm tại Công ty và gửi xe tại nhà để xe số 01, thời điểm

anh Nguyễn Văn H1 là bảo vệ thì chiếc xe bị trộm cắp nên xác định bị hại là anh Nguyễn Văn H1, Cơ quan CSĐT công an huyện Nông Cống đã trả lại xe cho anh H1, anh H1 sau khi nhận lại xe đã trả lại cho chị Ngô Thị L nên anh H1 và chị L không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu Wave anpha màu xanh, BKS 36B6-943.87 được P làm P tiện chở S đi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của chị Trần Thị L1 là chị gái của Trần Thế P, bản thân chị L1 không biết việc P sử dụng xe của mình để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Thế P và Hà Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Thế P và Hà Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt các bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Thế P từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hà Thanh S từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại và bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Anh Nguyễn Văn H1, chị Ngô Thị L và anh Kiều Văn T1 không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS 36B6-975.56 của chị Ngô Thị L gửi anh Nguyễn Thế H1 trông coi bị các bị cáo chiếm đoạt, sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho anh H1 và anh H1 trả lại cho chị L là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh, BKS 36B6 - 943.87 các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị L1 cho cho Trần Thế P mượn để sử dụng nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản, vì vậy sau khi điều tra làm rõ, Cơ

quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chị L1 là Phù hợp với quy định của pháp luật.

01 chìa khóa xe moto, dài 8cm, một đầu bằng kim loại, một đầu bằng nhựa màu đen xác định đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống và các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thế P và Hà Thanh S:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 26/12/2020, tại Công ty TNHH giày Kim Việt có địa chỉ tại Tiểu khu Thái Hòa, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, Trần Thế P và Hà Thanh S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 36B6-975.56 trị giá 15.000.000đ của chị Ngô Thị L gửi cho anh Nguyễn Thế H1 là bảo vệ công ty TNHH giày Kim Việt đang quản lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do đó lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Thế P và Hà Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa P. Các bị cáo là người còn trẻ

nhưng không chịu lao động chân chính mà đi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên trước và trong khi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công vai trò cụ thể của từng người, vì vậy đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Cả hai bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo Trần Thế P là người rủ rê, khởi xướng việc đi trộm cắp tài sản nên xếp vị trí thứ nhất. Bị cáo Hà Thanh S là người thực hành tích cực trong vụ án với vai trò đồng phạm nên xếp vị trí thứ hai.

[5] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thế P là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Hà Thanh S là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn tiếp tục phạm tội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Trần Thế P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hà Thanh S năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Trần Thế P và bị cáo Hà Thanh S có chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sau khi phạm tội các bị cáo đầu thú thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Trần Thế P có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội lần đầu thuộc và trường hợp ít nghiêm trọng" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Để tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm Trộm cắp tài sản trên địa bàn, cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung nhưng

cần xem xét đến vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo để quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS 36 B6 - 975.56 của chị Ngô Thị L gửi anh Nguyễn Thế H1 trông coi bị các bị cáo chiếm đoạt, sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho anh H1 và anh H1 trả lại cho chị L là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh, BKS 36B6 - 943.87 các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị L1 cho Trần Thế P mượn để sử dụng nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản, vì vậy sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chị L1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

01 chìa khóa xe moto, dài 8cm, một đầu bằng kim loại, một đầu bằng nhựa màu đen xác định đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Trần Thế P và Hà Thanh S (tên gọi khác: Hà Thanh M) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Thế P 12(mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (05/01/2021).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hà Thanh S (tên gọi khác: Hà Thanh M) 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (05/01/2021).

2. Trách nhiệm dân sự: Xác định các bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe moto, dài 8cm, một đầu bằng kim loại, một đầu bằng nhựa màu đen (đặc điểm như biên bản giao vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục THADS huyện Nông Cống ngày 15/3/2021).

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thế P và bị cáo Hà Thanh S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo và bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kỳ Anh